

Số: 508/QĐ-BVDL

Cần Thơ, ngày 22 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành “Khung chương trình thực hành lâm sàng dành cho chức danh Bác sĩ đã có CCHN/GPHN và đã đào tạo chuyên khoa Da liễu sau đại học, chuyên khoa Da liễu cơ bản từ 9 tháng trở lên để cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hoạt động chuyên môn chuyên khoa cơ bản Da liễu”

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN DA LIỄU THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP, ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Da liễu thành phố Cần Thơ;

Theo Đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp và Trưởng phòng TCCB-HCQT Bệnh viện Da liễu TPCT.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Khung chương trình thực hành lâm sàng dành cho chức danh Bác sĩ đã có CCHN/GPHN và đã đào tạo chuyên khoa Da liễu sau đại học, chuyên khoa Da liễu cơ bản từ 9 tháng trở lên để cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hoạt động chuyên môn chuyên khoa cơ bản Da liễu”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng TCCB-HCQT, Trưởng phòng KHTH và Lãnh đạo các khoa, phòng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCCB_(NNTT).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


Trần Tấn Phong

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH

Thực hành lâm sàng dành cho chức danh Bác sĩ đã có CCHN/GPHN và đã đào tạo chuyên khoa Da liễu sau đại học, chuyên khoa Da liễu cơ bản từ 9 tháng trở lên để cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hoạt động chuyên môn chuyên khoa cơ bản Da liễu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 508/QĐ-BVDL ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Bệnh viện Da liễu thành phố Cần Thơ)

Chương trình thực hành lâm sàng được xây dựng dựa trên các chuẩn năng lực giúp người thực hành sau khi hoàn thành có khả năng đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu. Các mốc phát triển năng lực trong chương trình được quy định cụ thể và mô tả đầy đủ để người thực hành biết cần phải làm gì để đạt năng lực sau kết thúc thực hành.

I. ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH

1. Đối tượng

- Bác sĩ đã có CCHN/GPHN và đã được đào tạo chuyên khoa Da liễu sau đại học và chuyên khoa Da liễu cơ bản từ 9 tháng trở lên.
- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác hợp đồng gửi đối tượng đến.
- Tự nguyện tham gia thực hành tại Bệnh viện Da liễu thành phố Cần Thơ.

2. Thời gian thực hành:

2.1. Thời gian thực hành chuyên môn 6 tháng đối với trường hợp đã đào tạo định hướng chuyên khoa Da liễu 12 tháng.

2.2. Thời gian thực hành chuyên môn 9 tháng đối với trường hợp đã đào tạo định hướng chuyên khoa Da liễu cơ bản 9 tháng.

2.3. Thời gian thực hành chuyên môn 12 tháng đối với trường hợp đã đào tạo sau đại học chuyên khoa Da liễu nhưng chưa bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn.

3. Địa điểm thực hành: Tại Bệnh viện Da liễu thành phố Cần Thơ

II. MỤC TIÊU KHÓA THỰC HÀNH

1. Mục tiêu chung

Sau kết thúc thực hành học viên đi thực hành tại Bệnh viện Da liễu thành phố Cần Thơ phải thực hiện được các chức năng nhiệm vụ của chức danh Bác sĩ

chuyên khoa Da liễu dưới sự giám sát của Bác sĩ của khoa, phòng được phân công hướng dẫn thực hành, với mục tiêu sau:

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Kiến thức

- Hiểu, nắm bắt được nội dung cơ bản các quy định, nội quy của Nhà nước, của Ngành và Bệnh viện đối với chức danh Bác sĩ chuyên khoa Da liễu.
- Trình bày được nội dung cơ bản các quy trình kỹ thuật theo từng chuyên ngành thực hành.
- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

2.2. Kỹ năng

- Thực hiện thành thạo các quy trình kỹ thuật cơ bản.
- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị hiệu quả các bệnh cơ bản thường gặp theo lĩnh vực chuyên môn đăng ký thực hành.
- Thực hiện được các chỉ tiêu kỹ thuật theo các chuyên khoa thực hành.

2.3. Thái độ

- Tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật, thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nghề nghiệp. Thực hiện quy tắc ứng xử trong quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, người nhà người bệnh và đồng nghiệp.
- Có ý thức thực hiện nghiêm các quy định, quy trình kỹ thuật tại cơ sở thực hành.

III. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH

Trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được tập huấn các quy định về:

+ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15.

+ Quy chế chuyên môn.

+ Đạo đức hành nghề.

+ An toàn người bệnh.

+ Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- Với tổng thời lượng 05 buổi (mỗi buổi 4 tiết). Thời gian tập huấn này được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

1. Thời gian thực hành tại các khoa như sau:

1.1. Đối với trường hợp đã đào tạo định hướng chuyên khoa Da liễu 12 tháng:

Thời gian thực hành chuyên môn: **06 tháng**, cụ thể:

- Khoa Khám bệnh: 02 tháng.
- Khoa Nội trú: 03 tháng.
- Khoa Thẩm mỹ da: 01 tháng.

Cơ sở thực hành: Bệnh viện Da liễu thành phố Cần Thơ.

1.2. Đối với trường hợp đã đào tạo định hướng chuyên khoa Da liễu 09 tháng:

Thời gian thực hành chuyên môn: **09 tháng**, cụ thể:

- Khoa Khám bệnh: 04 tháng.
- Khoa Nội trú: 04 tháng.
- Khoa Thẩm mỹ da: 01 tháng.

Cơ sở thực hành: Bệnh viện Da liễu thành phố Cần Thơ.

1.3. Đối với trường hợp đã đào tạo sau đại học chuyên khoa Da liễu nhưng chưa bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn: Thời gian thực hành chuyên môn: **12 tháng**, cụ thể:

- Khoa Khám bệnh: 05 tháng.
- Khoa Nội trú: 06 tháng.
- Khoa Thẩm mỹ da: 01 tháng.

Cơ sở thực hành: Bệnh viện Da liễu thành phố Cần Thơ.

2. Nhiệm vụ của các khoa Lâm sàng và người hướng dẫn thực hành

2.1. Khoa Lâm sàng

- Hướng dẫn Nội quy của khoa/phòng cho học viên đến thực hành tại khoa.
- Phân công Bác sĩ dẫn thực hành theo Quyết định của Bệnh viện.
- Phân trực cho học viên: Theo lịch trực của Bác sĩ phân công hướng dẫn thực hành.
- Quản lý học viên trong giờ thực hành, chấm công hàng ngày, hướng dẫn, giám sát học viên thực hành.
- Xây dựng nội dung hướng dẫn thực hành cho Bác sĩ thực hành theo khung chương trình đã ban hành.

2.2. Người hướng dẫn thực hành

- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của Bệnh viện.
- Thực hiện đúng quy chế chuyên môn, nội quy Bệnh viện và các quy định của Nhà nước.
- Có trách nhiệm hướng dẫn người thực hành khám chữa bệnh theo đúng quy định để đạt kết quả theo yêu cầu.
- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

- Theo dõi đánh giá và nhận xét kết quả thực hành của người thực hành theo nội dung đã được phân công vào sổ tay lâm sàng của học viên và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình.

- Chấm điểm thực hành (Bệnh án và thủ thuật) khi học viên kết thúc thời gian thực hành ở khoa mình hướng dẫn.

3. Nhiệm vụ của người thực hành

- Người thực hành được khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành, tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

- Tuân thủ quy chế chuyên môn, nội quy bệnh viện và các quy định của Nhà nước.

- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.

- Không được tự ý ký đơn thuốc, ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị, không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn cho phép.

- Trong quá trình tham gia thực hành tại các khoa lâm sàng, người tham gia thực hành phải đảm bảo đạt được các chỉ tiêu thực hành của khoa đó theo quy định.

- Sau khi kết thúc thời gian thực hành tại mỗi khoa lâm sàng, người tham gia thực hành phải:

+ Xin xác nhận của Lãnh đạo khoa và Bác sĩ hướng dẫn thực hành vào sổ tay lâm sàng (thực hành).

+ Làm 1 Bệnh án và thực hiện 1 thủ thuật (quy định ở phần thực hành lâm sàng) để chấm điểm.

- Thực hiện các nghĩa vụ ghi trong hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

IV. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY

- Tài liệu: Bộ tài liệu dựa vào Quy trình kỹ thuật và Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị do Bệnh viện ban hành.

V. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

- Dạy học bên giường bệnh (Bedside Teaching BST): Học viên thực hành hỏi bệnh, thăm khám trên giường bệnh, thực hiện các thủ thuật với sự giám sát của bác sĩ hướng dẫn thực hành.

- Học dựa trên tình huống (Case Based Learning - CBL): Bác sĩ hướng dẫn thực hành đưa ra tình huống lâm sàng thực tế.

VI. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bệnh viện Da liễu thành phố Cần Thơ.
- Quy trình kỹ thuật chuyên ngành Da liễu của Bệnh viện Da liễu thành phố Cần Thơ.

- Bộ Y tế (2015), Quyết định số 1854/QĐ-BYT ngày 18/5/2015 về việc phê duyệt tài liệu "Chuẩn năng lực cơ bản của Bác sĩ đa khoa Việt Nam".

- Bộ Y tế (2022), Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/04/2022 sửa đổi, bổ sung một số thông tư quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành y tế.

- Bộ Y tế (2023), Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

- Chính phủ (2023), Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. *Chu*

CHỈ TIÊU THỰC HÀNH KHÁM, CHỮA BỆNH CHUYÊN KHOA DA LIỄU

Chỉ tiêu thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh Da liễu

1. Chỉ tiêu thực hành 6 tháng đối với trường hợp đã đào tạo định hướng chuyên khoa Da liễu 12 tháng.

STT	BỆNH DA LIỄU THƯỜNG GẶP	Chỉ tiêu
I	KHOA KHÁM BỆNH	
1	Áp nitor lỏng các khối u lành tính ngoài da	5
2	Điều trị đau do zona bằng chiếu Laser Hé- Né	5
3	Điều trị u mềm lây bằng đốt điện, plasma, laser, nitor lỏng	5
II	KHOA NỘI TRÚ	
1	Thay băng người bệnh chột, loét da dưới 20% diện tích cơ thể	5
2	Cắt lọc, loại bỏ dị vật vảy da, vảy tiết dưới 20% diện tích cơ thể	5
3	Chích rạch áp xe nhỏ	5
4	Chích rạch áp xe lớn, dẫn lưu	5
5	Điều trị hạt com bằng đốt điện, plasma, laser, nitor lỏng	5
6	Điều trị u nhú, u mềm treo bằng đốt điện, plasma, laser, nitor lỏng	5
7	Điều trị sùi mào gà ở phụ nữ bằng đốt điện, plasma, laser, nitor lỏng	5
8	Điều trị sùi mào gà ở nam giới bằng đốt điện, plasma, laser, nitor lỏng	5
9	Điều trị mắt cá chân bằng đốt điện, plasma, laser, nitor lỏng	5
10	Điều trị chai chân bằng đốt điện, plasma, laser, nitor lỏng	5
III	KHOA THẨM MỸ DA	
1	Đắp mặt nạ điều trị bệnh da	5

2	Chăm sóc da điều trị bệnh da	5
3	Điều trị bệnh trứng cá bằng máy Acthyderm	5
4	Điều trị mụn trứng cá bằng chiếu đèn LED	5

2. Chỉ tiêu thực hành 9 tháng đối với trường hợp đã đào tạo định hướng chuyên khoa Da liễu cơ bản 9 tháng.

STT	BỆNH DA LIỄU THƯỜNG GẶP	Chỉ tiêu
I	KHOA KHÁM BỆNH	
1	Áp nitor lỏng các khối u lành tính ngoài da	10
2	Điều trị đau do zona bằng chiếu Laser Hé- Né	10
3	Điều trị u mềm lây bằng đốt điện, plasma, laser, nitor lỏng	5
II	KHOA NỘI TRÚ	
1	Thay băng người bệnh chột, loét da dưới 20% diện tích cơ thể	5
2	Cắt lọc, loại bỏ dị vật vảy da, vảy tiết dưới 20% diện tích cơ thể	5
3	Chích rạch áp xe nhỏ	5
4	Chích rạch áp xe lớn, dẫn lưu	5
5	Điều trị hạt cơm bằng đốt điện, plasma, laser, nitor lỏng	10
6	Điều trị u nhú, u mềm treo bằng đốt điện, plasma, laser, nitor lỏng	10
7	Điều trị sùi mào gà ở phụ nữ bằng đốt điện, plasma, laser, nitor lỏng	5
8	Điều trị sùi mào gà ở nam giới bằng đốt điện, plasma, laser, nitor lỏng	10
9	Điều trị mắt cá chân bằng đốt điện, plasma, laser, nitor lỏng	5
10	Điều trị chai chân bằng đốt điện, plasma, laser, nitor lỏng	5
III	KHOA THẨM MỸ DA	
1	Đắp mặt nạ điều trị bệnh da	5

2	Chăm sóc da điều trị bệnh da	5
3	Điều trị bệnh trứng cá bằng máy Acthyderm	5
4	Điều trị mụn trứng cá bằng chiếu đèn LED	10

3. Chỉ tiêu thực hành 12 tháng đối với trường hợp đã đào tạo sau đại học chuyên khoa Da liễu.

STT	BỆNH DA LIỄU THƯỜNG GẶP	Chỉ tiêu
I	KHOA KHÁM BỆNH	
1	Áp nito lỏng các khối u lành tính ngoài da	15
2	Điều trị đau do zona bằng chiếu Laser Hé- Né	15
3	Điều trị u mềm lây bằng đốt điện, plasma, laser, nito lỏng	5
II	KHOA NỘI TRÚ	
1	Thay băng người bệnh chột, loét da dưới 20% diện tích cơ thể	5
2	Cắt lọc, loại bỏ dị vật vảy da, vảy tiết dưới 20% diện tích cơ thể	5
3	Chích rạch áp xe nhỏ	5
4	Chích rạch áp xe lớn, dẫn lưu	5
5	Điều trị hạt cơm bằng đốt điện, plasma, laser, nito lỏng	15
6	Điều trị u nhú, u mềm treo bằng đốt điện, plasma, laser, nito lỏng	15
7	Điều trị sùi mào gà ở phụ nữ bằng đốt điện, plasma, laser, nito lỏng	10
8	Điều trị sùi mào gà ở nam giới bằng đốt điện, plasma, laser, nito lỏng	15
9	Điều trị mắt cá chân bằng đốt điện, plasma, laser, nito lỏng	5
10	Điều trị chai chân bằng đốt điện, plasma, laser, nito lỏng	5
III	KHOA THẨM MỸ DA	
1	Đắp mặt nạ điều trị bệnh da	5

2	Chăm sóc da điều trị bệnh da	5
3	Điều trị bệnh trứng cá bằng máy Acthyderm	5
4	Điều trị mụn trứng cá bằng chiếu đèn LED	5

